

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2020/HS-ST
Ngày: 25/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Triệu Thúy Hà.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Mai;
Bà Trần Thị Đông.
- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ-Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 227/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Đình D**, sinh năm: 1998; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn Ngọc T, xã Thành T, huyện Thạch T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Nguyễn Đình H; Mẹ đẻ: Bùi Thị Q; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 5286V1 (buồng 4).

Bị hại:

1. Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Minh Đ, xã Thiệu L, huyện Thiệu H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nông Văn N, sinh năm 1999.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Nà T, xã Minh N, huyện Bắc M, tỉnh Hà Giang.

3. Anh Hàn Viết T, sinh năm 1991 (đã chết).

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đương P, xã Thiệu T, huyện Thiệu H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của anh T: Bà Lê Thị T, sinh năm 1965; ông Hàn Viết K, sinh năm 1967.

Đều có hộ khẩu thường trú: Thôn Đương P, xã Thiệu T, huyện Thiệu H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Q

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn Ngọc T, xã Thành T, huyện Thạch T, tỉnh Thanh Hóa;

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Q

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h45' ngày 06/5/2020, Nguyễn Đình D (có GPLX hạng A1; đội mũ bảo hiểm) điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 36B7- 552.31 lưu thông trên đường đê Tả Hồng, chiều xã Vĩnh N hướng về xã Mai L. Đến địa phận Đông T, Đông H, huyện Đ, Hà Nội, bị cáo D điều khiển xe đi sai phần đường dẫn đến va chạm với xe mô tô Honda Wave BKS 36B2- 762.14 do anh Hàn Viết T (sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Đương P, Thiệu T, Thiệu H, Thanh Hóa; có GPLX hạng A1) điều khiển, phía sau chở anh Trịnh Văn T (sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Minh Đ, Thiệu L, Thiệu H, Thanh Hóa) và anh Nông Văn N (sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Nà T, Minh N, Bắc M, Hà Giang), lưu thông theo chiều ngược lại. Khi tham gia giao thông, anh T, anh T và anh N không đội mũ bảo hiểm.

Hậu quả:

- Về người: Anh Hàn Viết T bị thương, được đưa đến Bệnh viện Việt Đức cấp cứu; do thương tích nặng, gia đình xin Bệnh viện cho anh T về nhà, tử vong ngày 30/7/2020. Nguyễn Đình D và anh Nông Văn N bị thương, được đưa đến Bệnh viện đa khoa Đức Giang cấp cứu. Anh Trịnh Văn T bị thương nhẹ, xin tự chịu hậu quả thương tích.

- Về tài sản: Xe mô tô BKS 36B7- 552.31 và xe mô tô BKS 36B2- 762.14 bị hỏng.

Vật chứng tạm giữ:

- Xe mô tô BKS 36B7- 552.31 nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, số máy 1324127, số khung 453020; 01 Giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Đình D.

- Xe mô tô BKS 36B2- 762.14 nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn xám trắng đen, số máy 5299268, số khung 510531.

- Cửa chi Lê Thế Thao (SN 1990; Nơi cư trú: Dương P, Thiệu T, Thiệu H, Thanh Hóa): Giấy đăng ký xe mô tô BKS 36B2- 762.14; Giấy chứng nhận bảo hiểm số 01162366.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 383/HĐĐGTS ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên đề định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồi với thiệt hại tài sản xe mô tô BKS 36B7- 552.31 và xe mô tô BKS 36B2- 762.14, kết luận: Tổng chi phí sửa chữa, khắc phục thiệt hại đối với xe mô tô BKS 36B7- 552.31 và xe mô tô BKS 36B2- 762.14 là 8.775.000 đồng, trong đó xe mô tô BKS 36B2- 762.14 bị thiệt hại 4.680.000 đồng, xe mô tô BKS 36B7- 552.31 bị thiệt hại của là 4.095.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường hai chiều, mặt đường trải nhựa, phẳng, rộng 10,55m, giữa đường có vạch sơn màu vàng đứt nét; phần đường bên phải, chiều xã Vĩnh N hướng xã Mai L rộng 5,05m; trước khi đến hiện trường, chiều xã Mai L hướng xã Vĩnh N có biển báo hiệu giao thông “đường hẹp bên trái”, chiều ngược lại trên mặt đường có gờ giảm tốc. Lấy mép đường bên phải, chiều xã Vĩnh N hướng xã Mai L làm chuẩn:

Xe mô tô BKS 36B2- 762.14 đổ nằm nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe hướng mép đường làm chuẩn; tâm trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn 6,84m, tâm trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn 7,94m.

Xe mô tô BKS 36B7- 552.31 đổ nằm nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe hướng mép đường bên phải, chiều xã Mai L hướng xã Vĩnh N; tâm trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn 5,87m và cách tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 36B2- 762.14 là 0,45m, tâm trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn 4,7m và cách cột đèn số T6/40 là 16,15m.

Mặt đường để lại: Vùng chất màu đỏ (dạng máu) thứ nhất KT (1,25x0,9)m, điểm gần nhất cách mép đường làm chuẩn 7,08m và trùng với tâm trục bánh sau của xe mô tô BKS 36B2- 762.14; vùng chất màu đỏ (dạng máu) thứ hai KT (0,12x0,15)m, điểm gần nhất cách mép đường làm chuẩn 7,5m và cách tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 36B7- 552.31 là 1,65m; vùng chất màu đỏ (dạng máu) thứ ba KT (0,4x0,3)m, điểm gần nhất của vùng cách mép đường làm chuẩn 4,85m và cách tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 36B7- 552.31 là 2,43m; vùng chất lỏng (dạng dầu) KT (0,55x0,35)m, điểm gần nhất cách mép đường làm chuẩn 5,87m và trùng với tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 36B7- 552.31; mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu đen, hiệu Adidas, cách mép đường làm chuẩn 6,02m và cách tâm trục bánh trước xe mô tô BKS

36B2- 762.14 là 0,85m; vùng nhựa vỡ KT (7,25x3,7)m, điểm gần nhất cách mép đường làm chuẩn 4,2m và ngang với tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 36B7- 552.31.

Tại bản Kết luận giám định số 3386/C09-P3 ngày 09/6/2020 của Viện K học hình sự - Bộ Công an, giám định dấu vết va chạm trên phương tiện xe mô tô BKS 36B2- 762.14 và xe mô tô BKS 36B7- 552.31 kết luận:

1/a/- Dấu vết trượt xước kim loại, mất sơn màu đen ở mặt ngoài phía trước đầu dưới trục giảm xóc trước bên trái xe mô tô biển số 36B2- 762.14 có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen (dạng sơn) ở mặt ngoài phía trước cụm chi tiết bên trái moayơ bánh trước xe mô tô biển số 36B7- 552.31 (cần kéo phanh, đầu trục và đầu dưới giảm xóc trước bên trái). Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 36B7- 552.31 tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

- Dấu vết trượt xước, mất cao su màu đen ở mặt ngoài má bên trái lốp bánh trước và dấu vết trượt xước, biến dạng cạnh vành bánh trước bên trái xe mô tô biển số 36B2- 762.14 có chiều từ mặt lặn vào vành, phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt ngoài bên trái lồng máy xe mô tô biển số 36B7- 552.31. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 36B7- 552.31 tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

b/ Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài bên trái ốp nhựa đầu xe, đầu bàn đạp chân trước bên trái xe mô tô biển số 36B2- 762.14 có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường (khi xe mô tô biển số 36B2- 762.14 đổ nằm nghiêng bên trái trên mặt đường)

c/ Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài ốp nhựa đầu xe, đầu tay lái, đầu tay phanh, đầu bàn đạp chân trước, tay nâng sau, ốp kim loại bảo vệ ống xả bên phải xe mô tô biển số 36B7- 552.31 có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường (khi xe mô tô biển số 36B7- 552.31 đổ nằm nghiêng bên phải trên mặt đường).

d/ Các dấu vết còn lại ở xe mô tô biển số 36B2- 762.14 và xe mô tô biển số 36B7- 552.31 được ghi nhận trong “Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông” của Công an huyện Đ hiện tại không đủ yếu tố giám định, so sánh.

2/ Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 36B2- 762.14 và xe mô tô biển số 36B7- 552.31 nằm ở phần đường bên trái theo chiều từ Vĩnh N đi Mai L.

3/ Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 36B2- 762.14 và xe mô tô biển số 36B7- 552.31 theo dấu vết phanh khi xảy ra tai nạn.

Kỹ thuật an toàn phương tiện:

- Xe mô tô BKS 36B7- 552.31: Không kiểm tra được hệ thống phanh do xe bị hỏng trong quá trình va chạm tai nạn.

- Xe mô tô BKS 36B2- 762.14: Phanh chân tác dụng, phanh tay bị hỏng do va chạm tai nạn.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 5101/C09-TT1, ngày 09/9/2020 của Viện K học hình sự - Bộ Công an đối với tử thi anh Hàn Viết T kết luận:

- Các dấu vết, tổn thương cơ thể: Vùng đỉnh chẩm trái sát đường giữa, cách đỉnh vành tai 7cm có vết loét da KT (6,5x5)cm; vùng trán thái dương đỉnh phải có vết sẹo mô hình cung hướng lõm xuống dưới, ra trước KT (29x0,1-0,2)cm, trên đó có diện lõm da đầu, đáy mềm, ấn lõm KT (13,5x12)cm; gãy xương hàm dưới cũ, qua kẽ răng số 1 hàm dưới bên phải và hàm dưới bên trái; vùng cổ trước có khuyết thủng da do mở phế quản KT (2x1,2)cm; vùng ngực bên phải có vết sẹo đang trong quá trình đóng vảy, cách dưới núm vú 10,5cm KT (1,5x1)cm; vùng ngực trái cách dưới núm vú 6,5cm có các vết sẹo KT (11,5x4,5)cm; vùng lưng, mông có các mảng loét da nằm trên diện (46x25)cm; khuỷu tay trái có vết loét da KT (6x5)cm; gai chậu bên phải có vết loét da, một số chỗ đã liền sẹo KT (6x4)cm; mặt sau mông, đùi và chân phải có các vết loét da, một số chỗ đã liền sẹo KT (89x12)cm; gai chậu bên phải có vết loét da, một số chỗ đã liền sẹo KT (6x4)cm; vùng gai chậu trái có vết loét da KT (8x6)cm; mặt ngoài sau đùi và chân trái có các vết loét da, một số đã liền sẹo KT (83x18)cm; gối trái có các vết sẹo hình hình không xác định KT (18x15)cm. Đi kèm tử có một mảnh xương sọ KT (13,5x11,5)cm, trên xương không có đường nứt vỡ. Gia đình nạn nhân cản trở pháp y mổ tử thi đối với Hàn Viết T.

- Kết quả giám định chính:

+ Anh Hàn Viết T vào viện ngày 06/5/2020 với chẩn đoán: Đa chấn thương; chấn thương sọ não, máu tụ dưới màng cứng, dập não bán cầu phải; chấn thương hàm mặt, gãy xương hàm dưới bên trái; vỡ hở xương bánh chè trái.

+ Qua quá trình giám định, xác định trên tử thi Hàn Viết T có các dấu vết sau: Các vết loét da một số đã liền sẹo và đang trong quá trình đóng vảy vùng đầu, lưng, mông, tay, chân; sẹo mô hình cung trán thái dương đỉnh phải, bao quanh diện lõm da đầu, đáy mềm, ấn lõm; gãy xương hàm dưới đã can xương; khuyết thủng da vùng cổ trước do mở khí quản; đi kèm tử có một mảnh xương sọ KT (13,5x11,5)cm, đường có đường nứt vỡ.

- Kết luận:

+ Nguyên nhân chết: Do không giải phẫu tử thi nên không có cơ sở để xác định chính xác nguyên nhân chết của anh Hàn Viết T.

+ Cơ chế hình thành thương tích: Do không giải phẫu tử thi nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành các thương tích trên tử thi Hàn Viết T.

Trích sao bệnh án số 3194/20/KHTH ngày 02/7/2020 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức xác định thương tích của anh Hàn Viết T:

- Vào viện ngày 06/5/2020, tình trạng:

+ Lơ mơ; thở qua bóp bóng nội khí quản, vết thương đầu đã băng, sung nề, biến dạng hàm mặt, chảy máu qua tai, mũi đã nhét gạc cầm máu; hàm trên – hàm dưới mất vững, cổ cố định. Vết thương gối trái 7x5cm.

- Các xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng:

+ Xét nghiệm máu cơ bản: Ethanol 15,94mg/100ml.

+ X. Quang: Hình ảnh vỡ xương bánh chè trái.

+ Siêu âm: Hình ảnh cấu trúc giảm âm theo dõi khối cực dưới thận trái.

+ CT Scanner sọ não: Tụ máu dưới màng cứng lan rộng bán cầu phải, lan vào liềm đại não và lều tiểu não cùng bên, gây dè dẩy đường giữa và não thất; đường giữa lệch trái; hệ thống não thất mất cân đối, chảy máu trong sừng chẩm não thất bên phải; tràn khí nội sọ trên và dưới lều; các đường vỡ xương thái dương hai bên.

+ CT Scanner hàm mặt: Gãy thân xương hàm dưới bên trái trên 2 vị trí có di lệch; nhiều đường gãy phức tạp xương hàm mặt bên trái: Gãy phần chai và phần đá xương thái dương, gãy cung tiếp gò má, gãy các thành xoang hàm, thành ngoài ổ mắt, gãy xương hàm bên trái; các đường gãy phần chai và phần đá xương thái dương bên phải; tụ dịch đa xoang: Xoang hàm, xoang sàng, xoang bướm, xoang trán, thông bào chữ hai bên; tràn khí dưới da lan tỏa phần mềm vùng hàm mặt hai bên.

- Chẩn đoán: Đa chấn thương; chấn thương sọ não, máu tụ dưới màng cứng, dập não bán cầu phải; chấn thương hàm mặt, gãy xương hàm dưới bên trái; vỡ hở xương bánh chè trái.

Tóm tắt hồ sơ bệnh án số 127 ngày 16/6/2020 của Bệnh viện đa khoa Đức Giang xác định thương tích của anh Nông Văn N:

- Khám lâm sàng: Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được; da niêm mạc hồng; không xuất huyết dưới da; mắt trái tụ máu, xuất huyết dưới kết mạc; đau đầu nhiều; sung nề vùng cung mày, gò má trái; ngực vững, di động theo nhịp thở; bụng mềm, không chướng.

- Siêu âm ổ bụng: Hiện tại không thấy hình ảnh chấn thương tạng trên siêu âm.

- X.quang ngực thẳng: Hình ảnh tim, phổi bình thường.

- CT. Scanner sọ não: Hiện tại không thấy máu tụ nội sọ trên phim; hình ảnh vỡ xương hàm mặt trái.

- Xét nghiệm nồng độ cồn trong máu, kết quả: 3,7mmol/l (Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-BYT ngày 23/3/2010 của Bộ Y tế, hệ số chuyển đổi 3,7mmol/L x 4,608 = 17,049mg/100ml).

Ngày 04/8/2020 Cơ quan điều tra đã trưng cầu Trung tâm pháp y Hà Nội giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với anh Nông Văn N; tuy nhiên anh N xin tự chịu hậu quả thương tích, từ chối giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

Tóm tắt hồ sơ bệnh án số 126 ngày 15/6/2020 của Bệnh viện đa khoa Đức Giang xác định thương tích của bị cáo Nguyễn Đình D:

- Khám lâm sàng: Bệnh nhân lơ mơ; hơi thở mùi cồn; da niêm mạc hồng; không xuất huyết dưới da; 01 vết thương cung mày phải kích thước 2cm; 01 vết thương mi trên trái kích thước 2cm; 01 vết thương cẳng chân trái kích thước 0,2cm lạo xạo xương đã nẹp gỗ; ngực vững, di động theo nhịp thở; bụng mềm, không chướng.

- Siêu âm ổ bụng: Hiện tại không thấy hình ảnh chấn thương tạng trên siêu âm.

- X.quang cẳng chân trái: Hình ảnh gãy đầu trên xương mác, 1/3 giữa xương chày bên trái.

- X.quang khớp gối bên trái: Hình ảnh gãy đầu trên xương mác bên trái.

- X.quang ngực thẳng: Hình ảnh theo dõi gãy xương sườn 1 bên trái.

- Xét nghiệm nồng độ cồn trong máu, kết quả: 23,6mmol/L (23,6x4,608 = 108,748mg/100ml).

Ngày 04/8/2020 Cơ quan điều tra trung cầu Trung tâm pháp y Hà Nội giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với bị cáo Nguyễn Đình D. Tuy nhiên, Bị can D xin tự chịu hậu quả thương tích, từ chối giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Đình D khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được. D khai: Chiều ngày 06/5/2020, D uống bia tại đường An Dương Vương, Tây Hồ, Hà Nội. Sau đó, D điều khiển xe mô tô BKS 36B7- 552.31, lưu thông trên đường đê Tả Hồng, chiều xã Vĩnh N hướng xã Mai L với vận tốc khoảng 50Km/h đến khu vực gầm cầu Đông T, D thấy phía trước có xe ô tô tải nên đã bật xi nhan trái, bấm còi và tăng tốc độ để vượt; khi vượt đến khoảng giữa xe ô tô tải D phát hiện có ánh đèn từ chiều ngược lại và xảy ra tai nạn.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, xác định:

Nguyên nhân vụ tai nạn giao thông gây hậu quả rất nghiêm trọng (làm anh Hàn Viết T tử vong, Nguyễn Đình D và anh Nông Văn N, anh Trịnh Văn T bị thương) là do:

- Bị can Nguyễn Đình D trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50mg/100ml máu (108,748mg/100ml), điều khiển xe mô tô đi sai phần đường, vi phạm Khoản 8 Điều 8 và Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

- Anh Hàn Viết T điều khiển xe đi đúng phần đường, có lỗi hành chính: trong máu có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50mg/100ml (15,94mg/100ml máu), không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô chở quá số người quy định (chở hai người), vi phạm điểm c Khoản 6 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ, Khoản 2 và Khoản 1 Điều 30 Luật giao thông đường bộ.

- Anh Nông Văn N và anh Trịnh Văn T ngồi trên xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, vi phạm Khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Ngày 30/11/2020, Công an huyện ĐQuyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nông Văn N và anh Trịnh Văn T về hành vi nêu trên.

Về phần dân sự: Bị can Nguyễn Đình D đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Hàn Viết T số tiền 40.000.000 đồng. Gia đình nạn nhân T nhận tiền, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình D.

Anh Lê Thế Thạo xin tự chịu đối với thiệt hại của xe mô tô BKS 36B2- 762.14. Bị can Nguyễn Đình D tự chịu đối với thiệt hại của xe mô tô BKS 36B7- 552.31.

Đối với xe mô tô BKS 36B7- 552.31, đăng ký xe mang tên Nguyễn Đình D, hiện đang được thế chấp tại Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 12, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh) từ ngày 11/01/2020 đến ngày 29/01/2021, xe có tham gia bảo

hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô; phần bảo hiểm, bị cáo D không đề nghị cơ quan pháp luật giải quyết. Ngày 30 tháng 11 năm 2020, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả xe mô tô BKS 36B7- 552.31 cho gia đình bị cáo Nguyễn Đình D.

Đối với xe mô tô BKS 36B2- 762.14, đăng ký xe mang tên Trịnh Thị Hà (Địa chỉ: Minh Đ, Thiệu L, Thiệu H, Thanh Hóa). Chị Hà trình bày: Xe mô tô BKS 36B2- 762.14, chị Hà cho chồng là anh Lê Thế Thọ (sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Đường P, Thiệu T, Thiệu H, Thanh Hóa) mượn để đi làm. Xe mô tô BKS 36B2- 762.14 có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô; phần bảo hiểm, chủ xe không đề nghị cơ quan pháp luật giải quyết. Anh Thọ trình bày, tối ngày 06/5/2020, anh Thọ ngồi uống nước tại khu nhà trọ thuộc thôn Đông T, Đông H, Đông Anh, Hà Nội, xe mô tô BKS 36B2- 762.14 để tại sân khu nhà trọ, chìa khóa xe cắm vào ổ khóa; đến khoảng 19h45' cùng ngày, anh Thọ nhận tin về việc anh Hàn Viết T điều khiển xe mô tô BKS 36B2- 762.14 liên quan vụ tai nạn giao thông; anh Thọ không biết anh T điều khiển xe mô tô đi từ nhà trọ thời gian nào. Ngày 09/10/2020, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô BKS 36B2- 762.14 cho anh Lê Thế Thọ.

Bản Cáo trạng số 218/CT-VKSĐA ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đình D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu và đồng ý với kết luận giám định, kết luận điều tra, cáo trạng truy tố. Bị cáo D thừa nhận: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 06/5/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 36B7-552.31 lưu thông trên đường đi Tả Hồng chiều xã Vĩnh N hướng về Mai L. Đến địa phận Đông T, Đông H, Đông Anh, Hà Nội bị cáo điều khiển xe đi sai phần đường dẫn đến va chạm với xe mô tô Honda Wave BKS 36B2-762.14 do anh Hàn Viết T điều khiển phía sau chở anh Trịnh Văn T và anh Nông Văn N lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả anh Hàn Viết T bị thương, được đưa đến Bệnh viện Việt Đức cấp cứu; do thương nặng gia đình xin Bệnh viện cho anh T về nhà, tử vong ngày 30/7/2020; anh Nông Văn N bị thương, được đưa đến Bệnh viện đa khoa Đức Giang cấp cứu; anh Trịnh Văn T bị thương nhẹ, xin tự chịu hậu quả thương tích. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội đã gây ra tai nạn khiến cho anh T tử vong, anh N, anh T bị thương. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Những người bị hại là anh Nông Văn N, anh Trịnh Văn T, vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án, anh N, anh T xin tự chịu hậu quả thương tích, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình giải quyết vụ án, những người đại diện hợp pháp của anh T không có ý kiến gì về kết luận điều tra, về nguyên nhân chết của anh T đồng thời thừa nhận gia đình đã nhận được số tiền 40.000.000 đồng của gia đình bị cáo Nguyễn Đình D, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm b (dẫn chiếu điểm a khoản 1) khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Đình D với mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình của người bị hại anh Hàn Viết T số tiền là 40.000.000 đồng, người bị hại anh Nông Văn N, anh Trịnh Văn T và gia đình của người bị hại anh Hàn Viết T không đề nghị bị cáo bồi thường thêm về phần dân sự không đặt ra để giải quyết.

- Hình phạt bổ sung: Không;

- Về xử lý vật chứng:

Trả lại bị cáo Giấy phép lái xe mô tô mang tên bị cáo không phải là vật chứng nên căn cứ Điểm a, khoản 3 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Người bị hại anh Nông Văn N, anh Trịnh Văn T vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi và tội danh: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 06/5/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 36B7-552.31 lưu thông trên đường đi Tạ Hồng chiều xã Vĩnh N hướng về Mai L. Đến địa phận Đông T, Đông H, Đông Anh, Hà Nội bị cáo điều khiển xe đi sai phần đường dẫn đến va chạm với xe mô tô Honda Wave BKS 36B2-762.14 do anh Hàn Viết T điều khiển phía sau chở anh Trịnh Văn T và anh Nông Văn N lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả anh Hàn Viết T bị thương, được đưa đến Bệnh viện Việt Đức cấp cứu; do thương nặng gia đình xin Bệnh viện cho anh T về nhà, tử vong ngày 30/7/2020; anh Nông Văn N bị thương, được đưa đến Bệnh viện đa khoa Đức Giang cấp cứu; anh Trịnh Văn T bị thương nhẹ, xin tự chịu hậu quả thương tích.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có căn cứ để khẳng định những chấn thương dẫn đến anh T tử vong là từ tại nạn giao thông do bị cáo gây ra đối với anh.

Anh N, anh T bị thương tích, nguyên nhân từ tai nạn giao thông do bị cáo gây ra.

Hành vi điều khiển xe mô tô khi trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (108,748mg/100ml) đi không đúng phần đường làn đường quy định của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ quy định tại Khoản 8 Điều 8 và Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Bị cáo phạm lỗi do quá tự tin. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm nhưng tự tin rằng tai nạn không xảy ra nên đã điều khiển xe mô tô sau khi nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định, vượt xe khác, lấn sang làn đường đối diện gây ra tai nạn đối với các bị hại và với chính bản thân bị cáo.

Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đtruy tố bị cáo về tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể:

- Bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự ;

- Gia đình của người bị hại anh Hàn Viết T có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Người bị hại anh Nông Văn N, anh Trịnh Văn T xin tự chịu hậu quả thương tích.

- Người bị hại anh Hàn Viết T có lỗi một phần khi tham gia giao thông đường bộ bằng xe mô tô khi trong máu có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50mg/100ml (15,94mg/100ml), không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô chở quá số người quy định (chở 2 người) vi phạm quy định tại điểm c Khoản 6 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ; Khoản 2 và Khoản 1 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Người bị hại anh Nông Văn N, anh Trịnh Văn T ngồi trên xe mô tô không đội mũ bảo hiểm vi phạm Khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Do vậy nên áp dụng Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo;

Để trấn áp các tội phạm về “vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ” nói riêng và tội phạm về “Vi phạm quy định về tham gia giao thông” nói chung, căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô BKS 36B7- 552.31, đăng ký xe mang tên Nguyễn Đình D, hiện đang được thế chấp tại Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 12, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh) từ ngày 11/01/2020 đến ngày 29/01/2021, xe có tham gia bảo

hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô; phần bảo hiểm, bị cáo D không đề nghị cơ quan pháp luật giải quyết. Chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp của bị cáo.

Đối với xe mô tô BKS 36B2- 762.14, đăng ký xe mang tên Trịnh Thị Hà do anh Lê Thế Thọ (chồng chị Hà) sử dụng, có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô; phần bảo hiểm, chủ xe không đề nghị cơ quan pháp luật giải quyết, trả lại cho anh Lê Thế Thọ.

Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

Trả lại bị cáo Giấy phép lái xe mô tô mang tên bị cáo không phải là vật chứng nên căn cứ Điểm a, khoản 3 Điều 106 trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình D.

Việc xử lý vật chứng đã được thực hiện xong.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường cho những người đại diện của người bị hại anh Hàn Viết T số tiền là 40.000.000 đồng, những người đại diện của người bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường thêm. Người bị hại anh Nông Văn N, anh Trịnh Văn T xin tự chịu hậu quả thương tích.

Anh Lê Thế Thọ xin tự chịu đối với thiệt hại của xe mô tô BKS 36B2- 762.14. Bị can Nguyễn Đình D tự chịu đối với thiệt hại của xe mô tô BKS 36B7- 552.31.

Về dân sự đã giải quyết xong.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ Điều 106; 135; Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Khoản 8 Điều 8, Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ;

Căn cứ điểm c Khoản 6 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-Cp của Chính phủ ngày 30/12/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ Khoản 1 Điều 21 và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình D 39 (Bằng chữ: ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Không;

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Sở TP Thành phố Thanh Hóa;
- UBND xã Thành T, Thạch T;
- Thanh Hoá.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thúy Hà